

Đạo Cao Đài

Nguồn gốc con người

Lập Chúc Nguyễn Huy

Ai cũng biết và cũng hiểu rằng qua cơ bút^[1] (L'appareil dans une séance spirituelle), các điều mạc khải của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng được ghi lại dưới hình thức Thánh Ngôn (Paroles divines) đã tạo lập nên tôn giáo Cao Đài. Các điều « *Mạc khải* 幕 啟^[2] » (the revelation) của Thượng Đế và các Đấng Thiêng Liêng có nghĩa là từ cõi vô hình, Ông Trời mở tấm màn (mạc) ra cho biết (khải) những điều thiêng liêng mầu nhiệm huyền bí trong sự tĩnh lặng mà lý trí con người không thể giải thích được. **Chính các điều mạc khải của Đấng Thiêng Liêng đã tạo dựng nên cơ cấu của tôn giáo Cao Đài rồi từ tôn giáo Cao Đài mà phát sinh ra lời giải thích nguồn gốc con người.** Các điều mạc khải của Thượng Đế đều được ghi trong các cuốn Thánh Ngôn Hiệp Tuyển (Receuil des paroles divines) và từ các tài liệu nguyên thủy này mà chúng ta có thể nghiên cứu nguồn gốc con người.

Trong Đạo Cao Đài, con người có cùng một bản thể (Khí Hư Vô) với Thượng Đế và vũ trụ nên nằm trong cơ chế biến sanh vũ trụ tuân theo **nguyên lý vận hành châu lưu**. Cuộc vận hành châu lưu của loài người có nghĩa là vạn vật có thể có chung, sanh ra và có tiến hóa theo một vòng tròn của qui luật tiến hóa tâm linh để trở về nguồn gốc là Đại Linh Quang. Trên tiến trình của qui luật tiến hóa, Thượng Đế luôn luôn tiếp cận với loài người như Ông Vua thống trị, Ông Thầy dạy Đạo và như Người Cha luôn ban ân thiên cho người thành tâm học Đạo. Vì vậy mà trong nhân sanh quan có ý niệm Thượng Đế hữu ngã.

Con người sao chẳng có lúc băn khoăn tự hỏi mình do đâu mà sanh ra? Tại sao tôi sanh ra ở trên đời, vì nguyên nhân nào?

Thượng Đế đã giáng cơ bút giải đáp rằng nguồn gốc con người được cấu tạo trong cõi Thiêng Liêng với Chơn Linh của Thượng Đế ban và Chơn Thần của Đức Kim Mẫu cấu tạo. Khi Chơn Linh và Chơn Thần giáng phàm nhập vào xác thân do cha mẹ cấu tạo là lúc con người sanh ra ở trên đời. Lời giải đáp của Đức Chí Tôn bao gồm toàn diện cả hai triết lý duy tâm^[3] và duy vật^[4] vì công nhận hiện hữu một linh hồn vĩnh cửu^[5] trong một giả thân vật chất hữu hình hữu diệt.

Nguồn gốc con người

Con người từ đâu đến? Từ Thượng Đế và Đức Phật Mẫu. Các mạc khải của Đấng Thiêng Liêng cho biết mặc dầu cùng phát xuất từ Thượng Đế và Đức Phật Mẫu là hai Đấng sanh thành dưỡng dục vạn linh, nhưng tùy theo nguồn gốc của linh hồn và con đường tiến hóa mà nhơn loại nói chung chia làm ba hạng người ^[6] theo nguồn gốc xuất phát của Chơn Linh mà chia thành đẳng cấp^[7]:

- « *Hóa Nhân* »: người mà linh hồn có sau khi khai thiên nhờ sự tiến hóa từ thảo mộc, thú cầm mà thành người;

- « *Nguyên Nhân* »: người mà linh hồn xuất phát thẳng từ Thượng Đế và được Đức Phật Mẫu gọi xuống trần thế;

- « *Quỷ Nhân* » : Nguồn gốc thứ nhất của Quỷ Nhân là quỷ hồn của Hóa Nhân hay Nguyên Nhân phạm tội Thiên Điều bị đọa vào quỷ vị dưới quyền Quỷ Vương^[8] sai khiến.

Nguồn gốc thứ hai của Quỷ Nhân là những Chơn Hồn của Quỷ Vương nơi Tam Thập Lục Động^[9] cho xuống trần làm thành các bài vở cho các Nguyên Nhân và Hóa Nhân học hỏi, chịu khảo đảo dữ dội để phân thánh lọc phàm.

Trong bài này, chúng tôi đặc biệt trình bày các giai đoạn cấu tạo Nguyên Nhơn

- Giai đoạn 1 : Thành hình xác thân Thiêng Liêng bắt đầu bằng **Chơn Linh** chiết ra từ Đại Linh Quang (Thượng Đế) ban cho mỗi người, tiếp theo là **Chơn Thần** do Đức Phật Mẫu cấu tạo để bọc lấy Chơn Linh.

- Giai đoạn 2 : Cấu tạo con người tại trần thế gồm 3 xác thân : Xác Phàm (Tinh), Chơn Thần (Khí) và Chơn Linh (Thần).

1. Chơn Linh^[10] (Đệ tam xác thân)

Con là một Thiêng Liêng tại thế,

Cùng với Thầy đồng thể Linh Quang

Dù là tín đồ của bất cứ tôn giáo nào, chúng ta đều tin con người có linh hồn và thường hay tự hỏi: linh hồn từ đâu mà có? Linh hồn nhập vào và lìa khỏi thể xác như thế nào? Đức Chí Tôn đã giảng cơ bút trả lời « *Mỗi đấng Thầy cho một Chơn Linh gìn giữ cái chơn mạng sanh tồn... Đấng Chơn Linh ấy vốn vô tư, mà lại đặt phép giao thông cùng cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật và các Đấng Trọn Lành nơi Ngọc Hư Cung, nhứt nhứt điều lành và việc dữ đều ghi chép không sai, đặt dăng vào Tòa Phán Xét... đã chẳng gìn giữ các con mà thôi, mà còn dạy dỗ các con, thường nghe đời gọi lộn lương tâm là đó* »^[11].

Nguồn gốc

Chơn Linh hay Tiểu Linh Quang là điểm ánh sáng linh diệu chiết ra từ Đại Linh Quang của Đức Chí Tôn ban cho mỗi người khi giảng sanh nhập

vào xác phàm để tạo nên sự sống và gìn giữ mạng sanh tồn, tạo nên sự hiểu biết và tánh linh.

Bát Nương dạy: *Các Chơn Linh cũng là sự kết hợp của tế bào Dương Quang đó vậy*^[12]. Dương Quang phát xuất từ Dương Khí của Ngôi Thái Cực và sản xuất ra các điểm linh.

Đức Hộ Pháp giảng: *Chơn Linh do Nguyên khí (Tiên Thiên Khí) mà có. Nhờ Chơn Linh mới có sự sống, Chơn Linh có quyền năng vô biên, do Đức Chí Tôn ban cho*^[13].

Đặc tính

Bởi xuất phát từ Tiên Thiên Khí nơi cõi hư vô thiêng liêng nên Chơn Linh có những đức tính sau :

- Tương trưng cho sự bất tử của con người vì Chơn Linh chiết ra từ Đại Linh Quang là một phần tử nhỏ của Thượng Đế nên sau khi qui tiên thì trở về với Đại Linh Quang hoặc trở lại đầu thai trên trần thế sau khi xác phàm chết,
- Vì từ Thượng Đế xuất phát ra nên Chơn Linh không bị chi phối bởi luật âm dương, ngũ hành, biến dịch và luật vô thường của vạn vật hữu hình, hữu diệt,
- Chơn Linh vĩnh cửu tự nhiên và bảo đảm sự tồn tại của vạn vật trên thế giới,
- Chơn Linh thanh nhẹ, có tánh thánh, vô tư, luôn luôn trong lành có đủ cả trí và huệ, nên gọi là Thiên Lương^[14], lãnh hội được những điều ngoài phạm vi hiểu biết của lục giác quan (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý)^[15],
- Chơn Linh có phép thông công cùng cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật và các Đấng Trọn Lành nơi Ngọc Hư Cung^[16]. Nhờ Chơn Linh mà con người có thể thông công tại Hiệp Thiên Đài với các Đấng Thiêng liêng qua cơ bút để dựng nên nền Đại Đạo Cao Đài.

Sứ mạng

Chơn Linh được bọc trong Chơn Thần và ngự tại tim có sứ mạng dìu dắt con người tu tại thế và sau khi qui tiên.

Sứ mạng tại thế

Khi sống ở trần gian, Chơn Linh và Chơn Thần nương theo xác thân phàm để tu hành, dự Trường Thi Công Quả do Đức Chí Tôn lập ra trong thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nên có những nhiệm vụ sau.

Dìu dắt Chơn Thần

Chơn Linh lo kiểm chế Chơn Thần để làm chủ xác thân và tánh dục phàm phu của xác phàm. Đức Cao Thượng Phẩm dạy: *Nếu nó chẳng kèm thúc được tánh dục vọng phàm phu của đệ nhứt xác thân thì nó bị thiên khiển và thất phạm nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.*

Ghi chép

Công tội của kiếp đương sinh được Chơn Linh ghi chép để lưu truyền làm nhân quả cho những kiếp lai sinh.

Dạy dỗ xác phàm

Chơn Linh ấy, tánh Thánh nơi mình đã chẳng phải gìn giữ các con mà thôi, mà còn dạy dỗ các con^[17]. Nhưng, Chơn Linh không trực tiếp điều khiển xác phàm mà phải qua trung gian của Chơn Thần.

Sứ mạng sau khi qui liễu

Trên đường qui hồi, Chơn Linh giáo hóa Chơn Thần rửa sạch bụi trần, oan khiên tiền kiếp để vượt lên các tầng Trời.

2. Cấu tạo Chơn Thần^[18]

Trong Âm Quang Tiên Thiên, đã chứa sẵn Ngươn chất^[19] 元質 đựng trong Kim Bồn nơi Diêu Trì Cung^[20] để tạo Chơn Thần. Ngươn Chất chứa : Ngươn Tinh (Ngươn Chất âm) và Ngươn Khí tức Khí Sanh Quang (Ngươn Khí dương).

Lưỡng Nghi phân khí Hư Vô,

Diêu Trì Kim Mẫu nung lò hóa sanh.

Âm dương biến tạo Chơn Thần,

Lo cho nhơn vật về phần hữu vi^[21].

Trong cõi Thiêng Liêng vô hình, Đức Phật Mẫu dùng Khí Sanh Quang^[22] (Ngươn Khí, dương) và Ngươn Chất (Ngươn Tinh, âm) để tạo tác Chơn Thần nên Chơn Thần là một thể vô hình bất tiêu bất diệt, luôn luôn tiến hóa hay ngưng trệ, do mỗi lần tái kiếp được dày công hay đắc tội.

Cơ quan cấu tạo

Cơ quan này đặt ở Diêu Trì cung dưới chưởng quyền của Phật Mẫu, ở tầng trời thứ 9 Tạo Hóa Thiên. Tại đây có:

- Kim Bồn hay cái chậu bằng vàng của Đức Phật Mẫu dùng chứa các ngươn chất để tạo ra Chơn Thần cho vạn linh lúc giáng trần,

Nơi Kim Bồn vùn vùn ngươn chất,

Tạo hình hài các bậc Nguyên Nhân^[23].

- Đài phát điện Âm Quang, nằm bên cạnh ao Điều Trì; đài này thu lần Sanh Quang (Điểm Linh Quang) của ngôi Thái cực rồi đem Dương quang hiệp với Âm quang mà tạo nên Chơn Thần cho vạn linh trong Càn Khôn Vũ Trụ.

Khởi động của cơ quan

Từ Đại Linh Quang, Thượng Đế phóng ra các Tiểu Linh Quang. Đức Phật Mẫu thu điểm Linh Quang của Đức Chí Tôn làm linh hồn, rồi dùng nguyên khí âm-dương trong Điều Trì Cung tạo ra một Chơn Thần^[24] làm xác thân thiêng liêng bao bọc điểm linh hồn này và tạo thành một con người nơi cõi thiêng liêng.

Sanh quang dưỡng dục quần nhi,

Chơn Linh phối nhứt thân vi Thánh hình^[25].

Cho nên, Đức Chí Tôn là cha (vì ban cho điểm Linh Quang làm linh hồn) và Đức Phật Mẫu là mẹ (vì đã tạo ra Chơn Thần tức xác thân thiêng liêng). Vậy, mỗi người chúng ta, ngoài cha mẹ phàm trần, chúng ta còn có hai đấng Cha Mẹ chung thiêng liêng, là Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu.

Giáng trần

Khi cho con người xuống trần thế, Đức Phật Mẫu bao bọc Chơn Linh trong Chơn Thần để nhập vào xác phàm. Trên đường giáng trần, Chơn Thần đi từ cõi hư vô thanh nhẹ mà đi xuống và qua 7 cõi là 7 khoảng không gian có 7 thể^[26] cấu tạo từ nhẹ nhất (cõi Thái Cực) xuống đến nặng nhất (Hạ giới). Đến mỗi cõi, Chơn Thần khoác thêm bên ngoài «thể» của cõi đó cho nặng thêm để giáng tiếp. Xuống đến cõi Lưỡng Nghi, Chơn Thần phải lấy tinh khí nơi cõi Lưỡng Nghi bao bọc bên ngoài Tiên Thể một lớp, gọi là Kim Thân. Muốn xuống cõi Tứ Tượng, Nguyên Nhân phải dùng tinh khí của cõi Tứ tượng bao bọc một lớp bên ngoài Kim Thân một lớp, gọi là Thượng Chí... Đến trần thế thì Chơn Thần đã mặc bên ngoài cái áo bảy thể^[27] mà ta thường gọi là Thất Phách^[28].

Xuống đến trần thế, Chơn Linh và Chơn Thần nhập vào xác phàm và lúc đó con người có đủ ba xác thân.

*Đại Từ Phụ từ bi tạo hóa,
Tượng mãnh thân giống cả càn khôn.
Vẹn toàn đủ xác đủ hồn. (Kinh Tắm Thánh)*

Nhiệm vụ

Trên cõi trần, Chơn Thần là Đệ Nhị Xác Thân^[29] mang nhiệm vụ chính yếu : làm trung gian giữa Chơn Linh và xác phàm và đầu kiếp.

Nhiệm vụ trung gian

Sau khi nhập vào xác phàm, Chơn Thần luân lưu khắp cơ thể con người và mang các phận sự sau:

- Làm trung gian liên kết giữa thể xác và linh hồn^[30] giống như vai trò Hiệp Thiên Đài tại Tòa Thánh.

- Điều dắt phàm thể hành động theo Chơn Linh,
- Làm động cơ lưu chuyển của Chơn linh,
- Biểu tượng cho sự sống.

Đầu kiếp

Chơn Thần nhờ Chơn Linh ngự trị ban cho thiện ý chế ngự dần dần ác tính. Nếu không làm tròn nhiệm vụ lại chiều theo đòi hỏi của xác thân và lục dục thất tình, thì Chơn Thần bị ô trược, oan nghiệt chồng chất. Vì vậy mà chỉ có Chơn Thần phải đi đầu kiếp trả quả vì trong Chơn Thần có chứa nhiều tính cũ và mới. Tính cũ là những tính nhiễm tạo từ nhiều kiếp trước (lưu tính), còn tính mới là những tính nhiễm tạo trong kiếp hiện tại. Trước khi xuống trần đầu kiếp, chư Phật nơi Tào Hóa Thiên dùng huyền diệu biến đổi cái Chơn Thần cũ thành cái Chơn Thần mới theo đúng nghiệp lực của nó, rồi phủ lên đó một tấm màn bí mật che lấp hết các ký ức cũ. Chơn Thần mới chỉ là biến tướng của Chơn Thần cũ. Trên trần thế, Chơn Thần đã quên kiếp trước mà đi lập công bồi đức, phụng sự vạn linh nhằm lánh kiếp luân hồi.

3. Phàm thể

Phàm thân hữu hình được cấu tạo bởi biến tướng của vô vi do hòa hiệp âm tinh âm huyết^[31]. Phàm thể giữ vai trò căn nhà giả tạm cho Chơn Thần và Chơn Linh học hỏi, tu tiến.

Cấu tạo

Cấu tạo xác phàm là do kết hợp âm tinh+âm huyết, khối sanh vật và do vô vi biến tướng.

Âm tinh+Âm huyết

Con người cũng như trời đất được hình thành cụ thể, hữu hình bởi hai năng lực Âm Dương chuyển động hòa hiệp, sanh hóa chẳng ngừng. Nhờ có dục tính mà vợ chồng ăn ở thương yêu nhau nên cái âm tinh (nguyên tinh của chồng) tẩu lậu ra ngoài gặp âm huyết (âm tinh của vợ) ngừng kết lại mà cấu tạo thành cái xác phàm của con người.

Ngay trong bụng mẹ, xác phàm đón nhận Chơn Linh và Chơn Thần tạo thành hình tướng của con người gồm Tinh-Khí-Thần. Do đó chúng ta thường nói « *tinh cha, huyết mẹ* » để giải thích xác thân ta được cấu tạo bởi : Khối sanh vật kết hợp và vô vi biến tướng.

Khối sanh vật kết hợp

Phàm xác thân con người...vốn một khối chất chứa vàn vàn, muôn muôn sanh vật. Những sanh vật ấy kết cấu thành một khối. Vật chất ấy có tánh linh, vì chất nuôi sống nó cũng đều là sanh vật, tỉ như rau, cỏ, cây, trái, lúa, gạo...mọi lương vật đều cũng có chất sanh... Cả vật thực vào tì vị, lại biến ra khí, khí mới biến ra huyết. Nó có thể hườn ra nhơn hình, mới có sanh sanh, tử tử của kiếp nhơn loại^[32].

Vô vi biến tướng

Xác thân có được hình tướng là nhờ duyên hợp của ngũ hành kết tụ, âm dương biến chuyển nhờ Khí Hư Vô điều động^[33]. Xác thân chỉ là vay mượn, là duyên hợp, là giả tạm. Vậy mỗi nhân sanh đều gồm có hai phần, hữu hình với hình thể sắc thân và vô vi ẩn tàng không hình tướng. Hữu hình là sự hình thành và biến chuyển của sắc thân, còn vô vi là cơ biến hóa của Chơn Thần^[34].

Vai trò

Đối với tín đồ Cao Đài, đời sống trần thế là giả tạm để sửa soạn cho đời sống vĩnh cửu trong cõi Thiêng Liêng hằng sống. Xác phàm do vật chất cấu tạo, nên chỉ là giả thân, là căn nhà tạm trú, một quán trọ cho khách lữ hành dừng chân một thuở trên dòng tiến hóa.

Tôi nay ở trọ trần gian,

Trăm năm về chốn xa xăm cuối trời.

Giống như con chim, con cá:

Con chim ở đậu cành tre,

Con cá ở trọ trên khe nước nguồn.

Trên đường tu Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, xác phàm làm nơi trú ngụ cho Chơn Thần và Chơn Linh lập công bồi đức, tu tập, học hỏi, tấn hóa trên cõi trần và trợ lực cho Chơn Thần sau này dễ dàng siêu thoát. Vậy muốn luyện Đạo thành thì cần phải có xác phàm làm điểm tựa cho Chơn Linh và Chơn Thần^[35].

Đặc tính

Phàm thân do nguyên tinh thảo mộc, vật chất cấu thành nên mang tính chất một sinh vật có ngũ quan, biết cảm giác xúc động, nên từ sinh hoạt đến nhu cầu sinh lý có bản năng thú tính: *Hình chất con người vẫn là thú^[36].*

Xác phàm luôn luôn chịu ảnh hưởng của ngoại vật, chạy theo dục vọng làm cho Chơn Thần ô trược phải luân hồi chuyển kiếp mãi mãi, nếu Chơn Thần nương theo thú chất hình vật của phàm thể. Vì vậy, trên trần thế, xác phàm của người tu tiến phải chịu sự điều khiển của Pháp thân (đệ nhất xác thân) và Linh thân (tức Chơn

Linh hay đệ tam xác thân), nhưng xác phàm vẫn có sinh hoạt riêng biệt bởi bản năng tự lập tách biệt khỏi Chơn Linh như tim đập, tuần hoàn huyết dịch...

Khi Chơn Linh và Chơn Thần đầu kiếp vào xác phàm là lúc cuộc đời trần thế bắt đầu với đầy đủ ba xác thân: phàm thể (do cha mẹ tạo ra), khí thể (Chơn Thần làm khuôn viên hình ảnh cho thể xác của hài nhi), thần thể (Chơn Linh tạo nên sự sống). Từ đó, Chơn Linh và Chơn Thần phải dựa vào xác phàm mà tu tiến để dần bước trên con đường về Thầy.

Như vậy, loài người cùng một gốc là Thượng Đế nhưng chia làm hai hạng chính: Hóa Nhân và Nguyên Nhân.

- Hóa Nhân: người nguyên thủy do sự tiến hóa từ thảo mộc, thú cầm mà đạt phẩm người có tam hồn, thất phách;

- Nguyên Nhân: Chơn Linh được Thượng Đế cho đầu kiếp xuống trần làm người, với nhiệm vụ điều dắt Hóa Nhân để cùng nhau tu Đạo, tiến hóa rồi trở về với Thượng Đế.

Khi đã trở thành người sống trên trần thế, dù Hóa Nhân hay Nguyên Nhân đều sống một cuộc đời như nhau được giải thích trong trang 3 triết lý.

Tóm tắt các giai đoạn cấu tạo con người

Thượng Đế

- 1. Ban cho Chơn Linh tức một Tiểu Linh Quang chiết ra từ Đại Linh Quang*
- 2. Đức Diêu Trì Kim Mẫu cấu tạo Chơn Thần bọc lấy Chơn Linh*
- 3. Khoác bên ngoài chiếc áo 7 thể khi giáng trần*
- 4. Chơn Linh và Chơn Thần giáng trần nhập vào xác phàm cấu tạo bởi âm tinh của mẹ và dương tinh của cha*

Lạp Chúc Nguyễn Huy

[1] Cơ bút 機筆 là dụng cụ dùng để thông công với các Đấng thiêng liêng. Cây cơ gồm một cái giỏ đan bằng tre hay mây, có phủ một lớp giấy và bên ngoài bọc vải vàng, một cái cán dài bằng gỗ xuyên qua miệng giỏ, đầu cán có chạm hình đầu chim loan, dưới cổ chim loan gắn một cộng mây dùng làm bút viết chữ trên mặt bàn.

Cơ để cầu chư Thần, Thánh, Tiên, Phật thì gọi là Ngọc cơ, hay Tiểu Ngọc cơ.

Cơ để cầu Đức Chí Tôn hay Đức Phật Mẫu thì phải làm cỡ lớn hơn và gọi là Đại Ngọc cơ.

[2] Mạc 幕 là tấm màn che, khai 啟 là mở ra (revelation). Mạc khai không đồng nghĩa với Mặc khai (Mặc 默: Lặng lẽ, không nói; Khai: 啟 mở ra, bày tỏ (to reveal something silently)).

[3] Công nhận có linh hồn bất diệt

[4] Phủ nhận sự hiện hữu của linh hồn

[5] TNHT/ Q1, tr.78: *Thầy đã dạy rằng thân thể con người là một khối Chơn Linh cấu kết, những Chơn Linh ấy đều là hằng sống*

[6] Hạng người thứ tư (rất hiếm và ít đề cập đến) là Thánh, Tiên, Phật giáng trần để trả quả hoặc để giáo hóa chúng sanh. Thí dụ như Đức Quyền Giáo Tông Lê văn Trung là hóa thân của Đại Tiên Lý Thiết Quả

[7] *Hóa Nhân, Nguyên Nhân và Quỷ Nhân, ấy là có phân đẳng cấp... nếu đồng đẳng đắc kiếp thì phẩm vị thiêng liêng cũng không còn trật tự* (Thánh Ngôn và chú giải Pháp Chánh Truyền)

[8] *Đức Chí Tôn giải thích: Còn kẻ nghịch cơ sanh hóa là ai? Là Quỷ vương đó. Quỷ vương vốn là tay diệt hóa. Cũng như có sống của Thầy, ắt phải có chết của Quỷ vương ». Quỷ vương lấy cơ thể là sự ghét mà tàn hại loài người: « Vì ghét nhau, mà vạn loại mới nghịch lẫn nhau. Nghịch lẫn nhau, mới tàn hại lẫn nhau. Mà tàn hại lẫn nhau, là cơ diệt thể ». Vì vậy Thượng Đế luôn luôn khuyên nhủ thương yêu lẫn nhau: « sự thương yêu là giếng bảo sanh của càn khôn thế giới. Bởi thương yêu mà vạn loại hòa bình, Càn Khôn an tịnh, mới không thù nghịch nhau». Theo Đức Hộ Pháp, Quỷ vương nguyên là Đại Tiên Kim Quang Sứ, làm phản nên bị Ngọc Hư Cung đọa vào quỷ vị làm chúa quỷ.*

[9] Theo Đức Cao Thượng Phẩm, Luật tam thể. Theo lời thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, ngày giờ này, Kim Quang Sứ đã đăng ân xá và lãnh nhiệm vụ làm giám khảo, khảo duyệt và thử thách tất cả Chơn Linh đang đi trên con đường tu hành tấn hóa đăng bỏ cái phàm lấy cái Thánh.

[10] Chơn Hồn, Vong Hồn, Anh Linh, Hương Hồn,

[11] TNHT/Q2, tr. 66

[12] Luật Tam Thể, tr.44

[13] Theo thuyết đạo của Đức Hộ Pháp, Chơn Linh chỉ nhập vào trẻ sơ sinh vừa mới lọt lòng mẹ.

[14] Thiên: Trời, Lương: Tốt lành. Thiên lương là phần tốt đẹp và lành mà Trời ban cho con người, để hướng dẫn con người hành động hợp Thiên Lý (The innate conscience)

[15] Thánh Ngôn dạy: *Điểm linh tánh Trời ban cho mọi người là cái tuyệt diệu cao siêu, nhập vào mảnh thân phàm là « hồn hiệp xác ». Người nhờ cái bổn tánh ấy mà biết khôn ngoan, phân biệt điều lành lẽ ác, biết phải quấy, biết lo buồn...*

[16] TNHT, tr.173

[17] TNHT/Q2, tr. 64

[18] Các danh từ Thần Hồn, Linh Thân, Chơn Thân, Pháp Thân, Phách, cái Vía, Tướng Tinh, Hào quang mang ý nghĩa Chơn Thần

[19] Ngươn (nguyên): Khởi đầu, gốc; Chất: cái chất để tạo ra vạn vật. Ngươn chất là cái chất ban đầu để từ đó tạo thành muôn vật. Theo vũ trụ quan của Đạo Cao Đài thì hai nguyên chất ban đầu để tạo thành CKVT và vạn vật là: Âm quang và Dương quang

[20] *Từ ngôi Điều Trì Kim Mẫu, xuất tích một khối Linh Quang gọi là Thần. Do nơi khối ấy, chuyển đi cho các Chơn Linh đẳng phối hiệp với các thể chất, mà làm nên đệ nhị xác thân, ấy là Chơn Thần đó vậy* (Bát Nương, Luật Tam Thể, tr.23)

[21] Kinh tán tụng Công Đức Điều Trì Kim Mẫu

[22] Khí Sanh Quang được biểu tượng bằng chữ Khí (chữ bùa do Đức Lý vẽ) thờ sau lưng tượng Hộ Pháp. Đừng lầm với chữ Khí 氣 chỉ chung cho các khí. Theo luật âm dương tương đối, khí Sanh Quang là Dương khi đứng với Ngươn Chất hay Ngươn Tinh, là Âm khi đứng với Nguyên Dương của Đức Chí Tôn.

[23] Kinh Đệ Cửu Cửu

[24] *Chơn Thần là đệ nhị xác thân, là khí chất bao bọc thân thể... trung tâm nó là óc, cửa ra vào là lỗ ác trên đỉnh đầu* (TNHT, tr. 173)

[25] Phật Mẫu Chơn Kinh

[26] Tinh khí, hay thể chất

[27] xác phàm, phách, vía, hạ chí, thượng chí, kim thân, tiên thể

[28] Đức Hộ Pháp: Phật Mẫu dùng 7 ngươn khí tạo Chơn Thần ta, tức nhiên tạo Phách ta...khí phách ấy là Chơn Thần, tức Nhị Xác Thân. Thất Phách là 7 cái thể của Chơn Thần. Đức Cao Thượng Phẩm chỉ vị trí các Phách: Phách cực âm: xương cụt; Phách cực dương: nê hoàn cung; Phách trung ương: thận; 3 phách dương: thượng đình, trung đình, tim; Phách âm ở hạ đơn điền khai thông thủy hỏa

[29] *Chơn Thần là đệ nhị xác thân, là khí chất bao bọc xác thân như khuôn bọc vậy, nơi trung tâm của nó là óc, nơi xuất nhập là lỗ ác, nơi ấy Hộ Pháp hằng đứng giữ Chơn Thần của các con khi luyện Đạo đẳng hiệp một với khí, rồi Khí mới thấu đến Chơn Thần hiệp một mà siêu phàm nhập thán* (TNHT/Q2, tr,65)

[30] Điều này được cụ thể hóa bởi kiến trúc Hiệp Thiên Đài

[31] *Cơ sanh hóa càn khôn đào tạo*
Do âm dương hiệp đạo biến thiên (Kinh Hôn Phối)

[32] TNHT/Q1

Đàn cơ tháng giêng, năm tân mao (1951)^[33], Đức Cao Thượng Phẩm giảng giải thân của mỗi nhân sanh đều do duyên hợp như sau: *Trong vũ trụ, vạn vật thấy đều là hữu hình, nhưng trong cái hữu hình lại là vô vi biến tướng. Một hình thể là một sự cấu tạo của những tế bào. Những tế bào ấy lại kết tụ bởi khí ngũ hành. Khí ngũ hành biến chuyển bởi âm-dương, âm dương ấy lại điều động được là nhờ khí Hư Vô vận chuyển* (Do sĩ tài Huỳnh Văn Hường biên soạn và Hiền Tài Lê Văn Thêm ghi lại)

[34] HT Lê Văn Thêm, sđd, tr.83

[35] Thượng Đế dạy: « *Đạo Thầy là vô hình, vô dạng. Nhưng cái lý vô-vi ấy cần phải nương với hữu hình (hồn hiệp xác), chẳng nên lấy cái CÓ mà bỏ cái KHÔNG, mà cũng chẳng nên gìn cái KHÔNG mà quên cái CÓ. Vậy thì "Có » "Không" phải đi cặp nhau. Như hạt lúa, các con dùng đặng mà nuôi lấy thân thể ầm no là dùng cái hạt gạo ở trong, chớ cái vỏ (trấu) ở ngoài các con dùng sao đặng. Nhưng các con muốn cho có hạt gạo phải dùng luôn cái vỏ lúa đặng gieo xuống thì nó mới mọc lên, chớ nếu các con thấy không cần cái vỏ, rồi các con lột ra trụi lủi, còn hạt gạo trơ trơ thì các con gieo sao cho nó nứt mọng đặng, các con! Vậy các con tu hành cũng y như lẽ đó. Muốn dưỡng linh-hồn phải cần xác thịt này mà luyện Đạo mới thành ».*

[36] TNHT/Q1